TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lan và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 09/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 18/12/2025.

Lê Văn H, sinh ngày 10/9/1987, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, xã L, tỉnh Nghệ An; CCCD số 038087049967; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh S – Sinh năm: 1985 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Lộc Thị Ph (Tên phiên dịch Tiếng Việt), sinh năm 1991 và cháu Lộc Văn V (Tên phiên dịch Tiếng Việt), sinh năm 2018. Đều trú tại: Bản N, cụm M, huyện V, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. (*Đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người phiên dịch: Ông Sung Văn Đua – Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đồn biên phòng Pù Nhi, tỉnh Thanh Hoá.

(*Theo chứng chỉ tiếng Lào của Bộ Quốc phòng số A 0395641 cấp cho ông Sung Văn Đua ngày 11/8/2022*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Thương mại và vận tải H Việt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường X, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn N, xã M, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Đức S – Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2025, Lê Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS: 29G-02525 đi từ kho hàng của Công ty TNHH Thương mại và vận tải H Việt, tại thôn N, xã M, thành phố Hà Nội đến các xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá để chuyển hàng cho các chi nhánh của công ty. Sau khi chuyển hàng xong tại xã Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hoá. H tiếp tục điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 15C theo hướng từ xã Hồi Xuân đến xã Mường Lát để chuyển hàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/5/2025, khi đi đến bản Chim, xã Nhi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, H điều khiển xe đi với vận tốc 70km/giờ và phát hiện phía trước cách khoảng 100m bên phải đường, theo hướng đi của H có 03 xe mô tô đang đỗ bên đường. Trong đó, có anh S, sinh năm 1985, trú tại bản N, cụm M, huyện V, tỉnh Hủa Phăn, CHDCND Lào đang ngồi trên xe mô tô BKS: 4793 chở theo 01 cháu nhỏ tên Lộc Văn V (Tên phiên dịch Tiếng Việt).

Khi H điều khiển xe gần đến thì anh S điều khiển xe đi ra giữa đường. H điều khiển xe tránh sang bên trái đường nhưng không kịp, dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh S điều khiển. Hậu quả làm anh S tử vong tại chỗ, còn cháu Lộc Văn V không bị thương tích gì, ô tô tải BKS: 29G-02525 và tô mô tô BKS: 4793 bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định (BL 35 đến 50):

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại KM74 + 280 Quốc lộ 15C, thuộc địa phận bản Chim, xã Nhi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, phía Đông hướng đi xã Hồi Xuân, phía Tây hướng đi xã Mường Lát, phía Bắc tiếp giáp khu vực dân cư, phía Nam tiếp giáp đồi núi.

Đoạn đường nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường hai chiều có vạch kẻ đường nét đứt và nét liền màu vàng ở giữa, mặt đường rải nhựa bằng phẳng. Đường cong, dốc lên theo chiều từ Đông sang Tây; chiều rộng lòng đường không đều nhau có độ rộng từ 6,4m (tại vị trí đường thẳng) đến 7m (tại vị trí đường cong); lề đường hai bên rộng từ 0,4 (tại vị trí đường thẳng) đến 1m (tại vị trí đường cong). Hai bên lề

đường là mương nước.

Theo chiều từ Đông sang Tây, ở bên phải đường phía trước hiện trường có biển cảnh báo "Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp" (W202a).

Lấy hướng Đông - Tây (xã Hồi Xuân – xã Mường Lát) làm hướng khám nghiệm. Lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn (ký hiệu A).

Lấy cột biển cảnh báo "Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp" (W202a) ở bên phải đường phía trước hiện trường theo hướng khám nghiệm làm mốc chuẩn (ký hiệu B). Ghi nhận các vị trí, dấu vết, phương tiện:

- Số (1): Vết tỳ trượt mặt đường (dạng vết phanh lốp đơn) dài 12,5m, vị trí rộng nhất là 0,44m. Vết có chiều Đông Bắc - Tây Nam, bề mặt vết có bám dính chất màu đen (dạng cao su). Đầu vết (1) cách B là 21,8m về phía Tây Nam, cách A là 4,7m. Cuối vết (1) trùng với hàng lốp sau bên trái xe ô tô BKS: 29G-025.25;

- Số (2): Chùm vết cà trượt mặt đường không liên tục dài 6,55m. Vị trí rộng nhất là 1,47m tại đầu chùm vết cà. Vết có chiều hướng Đông - Tây (xã Hồi Xuân – xã Mường Lát), vị trí gần vết (1) nhất cách vết (1) 2,4m về phía Tây Bắc; cuối chùm vết (2) tương ứng giá để chân sau bên phải xe mô tô BKS: 4793 và cách A là 3,3m.

- Số (3): Xe mô tô BKS: 4793 ngã nghiêng phải trên mặt đường. Đầu xe hướng về phía Tây Nam, đuôi xe hướng về phía Đông Bắc. Trục sau xe mô tô cách A là 3,34m, trục trước xe mô tô cách A là 4,2m.

- Số (4): Xe ô tô BKS: 29G - 025.25 đỗ trên đường, bánh xe bên trái xe ô tô ở dưới mương. Đầu xe hướng về phía Tây Nam, đuôi xe hướng về phía Đông Bắc. Trục bánh sau bên phải xe cách trục bánh trước xe mô tô (3) là 3,55m về phía Tây Nam, cách A là 6,7m. Trục bánh trước bên phải xe cách A là 7m, trùng với mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm.

- Số (5): Đám chất màu nâu đỏ (dạng máu) 1, không rõ hình trên đường, kích thước trong diện 1,06 x 0,51m. Tâm vết (5) cách trục bánh trước xe mô tô (3) là 7,1m về phía Tây Nam. Khoảng cách từ vị trí gần nhất và vị trí xa nhất của vết đến A lần lượt là 2,9m - 3,8m.

- Số (6): Đám chất màu nâu đỏ (dạng máu) 2, không rõ hình trên đường, kích thước trong diện 0,3 x 0,25m. Tâm vết (6) cách tâm vết (5) 3,14m về phía Tây. Khoảng cách từ vị trí gần nhất và vị trí xã nhất đến A lần lượt là 3,1 m - 3,6m (Bút lục số: 35-50).

Tại kết luận giám định tử thi số 1924/KLGĐTT-PC09 ngày 05/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương (Bút lục số: 51-81).

Tại kết luận giám định cơ chế dấu vết số 1920/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ba đờ sốc trước cách thành xe bên phải 78cm xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, BKS: 29G - 025.25 với má trái lốp trước, cạnh bên trái vành trước tương ứng hàng chữ "NR69" xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 4793;

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 4793 chuyển động từ phải sang trái, gần vuông góc so với chuyển động của xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, BKS: 29G - 025.25.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường bên trái từ xã Hồi Xuân đi xã Mường Lát.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

Kết quả giám định các nội dung khác:

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Lê Văn H (Kết luận giám định số: 4096/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

- Trong mẫu máu ghi thu của Lê Văn H (sinh năm 1987, trú tại xóm 3, xã L, tỉnh Nghệ An) gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn) (Kết luận giám định số 4089/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của S gửi giám định (Kết luận giám định số 4097/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

- Trong mẫu máu ghi thu của S (sinh năm 1985, trú tại bản N, cụm M, huyện V, tỉnh Hủa Phăn, CHDCND Lào) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol 52mg/100ml máu (Kết luận giám định số 4088/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 01 đĩa DVD-R gửi giám định (Kết luận giám định số 3019/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận về 02 video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông).

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu, phương tiện:

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô tải tH kín nhãn hiệu ISUZU, BKS: 29G-025.25; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 0017234.23 của Ngân hàng Quốc tế; 01 (một) Giấy phép lái

xe số 400166035007, mang tên Lê Văn H; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2117144; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số AD24/0392020; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 4793; 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên S.

Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại phương tiện và các giấy tờ liên quan đến phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản quản lý, sử dụng theo quy định. Đối với Giấy phép lái xe của bị cáo Lê Văn H thì chưa thực hiện việc trả lại cho bị cáo mà lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Hiện nay gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn H.

- Đối với phần thiệt hại của xe ô tô và xe mô tô sau tai nạn, do hư hỏng nhẹ nên chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên không yêu cầu định giá, đồng thời không yêu cầu bị cáo Lê Văn H phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT- VKSKV13 ngày 08/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 đến 20 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại ngay tại phiên toà 01 bản gốc Giấy phép lái xe số 400166035007, hạng C, mang tên Lê Văn H, được cấp ngày 24/11/2021.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân chết, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/5/2025, bị cáo Lê Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS: 29G-025.25 đi đến bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát (cũ) tỉnh Thanh Hóa, với vận tốc khoảng 70km/giờ. Do không chú ý quan sát nơi đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, quanh co, đèo, dốc, bị cáo không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe máy BKS 4793 do anh S điều khiển. Hậu quả làm anh S tử vong tại chỗ.

Hành vi này của bị cáo đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, cụ thể:

" *3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:*

...

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;" .

Khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C, phù hợp theo quy định, không có ma tuý hoặc chất kích thích trong máu.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H nêu trên đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù 01 năm đến 05 năm từ.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn trực tiếp gây thiệt hại về tính mạng của người khác, đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có bằng lái xe theo quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả; được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có một phần lỗi do không chú ý quan sát và tham gia giao thông trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn vượt ngưỡng cho phép, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra do lỗi vô ý. Sau khi phạm tội bị cáo đã thăm hỏi, động viên và bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Hiện nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị cáo và đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe số 400166035007, hạng C, mang tên Lê Văn H, cấp ngày 24/11/2021 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử, cần trả lại cho bị cáo ngay tại phiên toà.

Đối với các vật chứng còn lại đã được cơ quan điều tra xử lý đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên

án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại ngay tại phiên toà cho bị cáo Lê Văn H 01 Giấy phép lái xe (Bản gốc) số 400166035007, hạng C, mang tên Lê Văn H, cấp ngày 24/11/2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng